TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** **TỈNH A GIAG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22/11/2019
V/v TrAh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH A GIAG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thơm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng NgoA.

2. Ông Trần Hùng Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Kiều Văn Liêu – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 319/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc trAh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 219/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Châu Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 722/10B, k Đ P, p Đ X, t p L X, t A G(Có đơn xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông PhA Minh T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 722/10B, k Đ P, p Đ X, t p L X, t A G(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2018 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/5/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Châu Thị H trình bày:

Về quA hệ hôn nhân và gia đình: Bà H và ông T do tìm hiểu rồi quen biết nhau, sau đó tiến đến hôn nhân và tổ chức lễ cưới vào tháng 08/1995, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg theo giấy chứng nhận kết hôn số 103/MX, quyển số 0I/95 đăng ký vào ngày 19/12/1995, hôn nhân lần thứ nhất của ông bà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa tháng 12/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quA điểm, xung đột xảy ra thường xuyên, ông T không chung tay xây dựng gia đình cùng bà H mà ngược lại ông T thường ham mê cờ bạc, không làm tròn bổn phận của người chồng trong gia đình. Bà H đã cố gắng hàn gắn tình cảm gia đình, cho ông T cơ hội để sửa đổi nhưng vẫn không có kết quả nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về quA hệ con chung: Bà Châu Thị H và ông PhA Minh T có hai con chung tên PhA Tuấn Ah, sinh ngày 14/7/1996 và PhA Tuấn A, sinh ngày 22/8/2003. Khi ly hôn bà H yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên PhA Tuấn A, sinh ngày 22/8/2003, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Đối với PhA Tuấn Ah, sinh ngày 14/7/1996 con chung đã thành niên có khả năng lao động và tự lập được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quA hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông PhA Minh T vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án; không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến qua yêu cầu ly hôn của bà H.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Nguyên đơn bà Châu Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 01/11/2019.

Bị đơn ông PhA Minh T vắng mặt, không nộp văn bản trình bày ý kiến cũng như các tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quA hệ trAh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung trAh chấp: Bà Châu Thị H xin ly hôn với ông PhA Minh T. Bà H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông T. Ngoài ra, Tòa án cũng nhiều lần cũng tổ chức hòa giải nhưng bà H vẫn luôn kiên quyết xin ly hôn. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về quA hệ con chung: Bà H có yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của bà và ông T là cháu PhA Tuấn A, sinh ngày 22/8/2003. Ông T không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H nên đề xuất giao con chung cho bà H tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Tuấn A là phù hợp tại Điều 58 Điều 81 Điều 82 Điều 83 luật Hôn nhân và Gia đình.

Về chi phí cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không có yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Đối với PhA Tuấn Ah, sinh ngày 14/7/1996 đã thành niên có khả năng lao động và tự lập được không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trAh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên nhận định.

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bà H trAh chấp ly hôn với ông T, trAh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý và giải quyết.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, sau khi nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà Châu Thị H có đơn lập ngày 01/11/2019 đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà do bận công việc.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đối với phiên tòa được mở lần thứ nhất và Quyết định hoãn phiên tòa đối với phiên tòa hôm nay nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Đồng thời Tòa án tiến hành biện pháp thu thập chứng cứ để xác minh tình trạng cư trú của ông PhA Minh T và được công A phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg cung cấp thông tin: Ông PhA Minh T, sinh năm 1972 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Số 722/10B, khóm Đông Phú, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Châu Thị H và ông PhA Minh T.

[3] *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa bà H và ông T dựa trên cơ sợ tự nguyện của đôi bên, có tiến hành làm thủ tục đăng ký kết hôn và được Ủy bA nhân dân phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg cấp giấy chứng nhận kết hôn số 103/MX, quyển số 0I/95 ngày 19/12/1995 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Tuy nhiên, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ sự bất đồng quA điểm, thiếu sự quA tâm, chia sẻ, cảm thông nhau trong đời sống vợ chồng trong một khoảng thời giA dài, không hàn gắn được nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2018 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân không còn mAg lại hạnh phúc nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Xét thấy, mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của bà H và ông T đã kéo dài một thời giA. Từ khi ly thân, vợ chồng không thường xuyên gặp gỡ, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Châu Thị H.

[4] *Về nuôi con chung*: Bà H và ông T có 02 (hai) con chung tên PhA Tuấn Ah, sinh ngày 14/7/1996 và PhA Tuấn A, sinh ngày 22/8/2003. Hiện tại, hai con chung đAg sinh sống cùng bà H. Tại biên bản lấy lời khai của cháu PhA Tuấn A ngày 28/8/2019 thể hiện cháu PhA Tuấn A có nguyện vọng muốn được tiếp tục sống chung với mẹ. Do đó, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển tốt về thể chất, tinh thần cũng như đảm bảo cho việc học tập của cháu PhA Tuấn A, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu của bà H giao cháu PhA Tuấn A, sinh ngày 22/8/2003 cho bà H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, đây là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con. Tuy nhiên do bà H không có yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà H và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông T được thăm nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Đối với PhA Tuấn Ah, sinh ngày 14/7/1996 đã trưởng thành có khả năng lao động và tự lập được nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H trình bày giữa bà và ông T không có tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến. Về nợ chung bà H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xét đến. Nếu sau này có trAh chấp sẽ giải quyết thành một vụ án khác.

[6] *Về án phí:* Bà Châu Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, khoản 4 Điều 147, Điều 179, Điều 186, Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội.

Xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Châu Thị H và ông PhA Minh T.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Châu Thị H và ông PhA Minh T.

2. Về con chung:

2.1 Giao cho bà Châu Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai chung tên PhA Tuấn A, sinh ngày 22/8/2003.

Ông PhA Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà H không có yêu cầu.

Bà H và gia đình phải tạo điều kiện thuận lợi cho ông T được thăm nôm, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Việc nuôi con chung không cố định.

Đối với PhA Tuấn Ah đã trưởng thành có khả năng lao động và tự lập được nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Bà Châu Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003090 ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh A GiAg. Bà H đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Châu Thị H và ông PhA Minh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTPLX;
- TAD tỉnh A GiAg;
- THADSTPLX;
- UBND p. Mỹ Xuyên, TPLX.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huệ Thơm